

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: Giáo dục mầm non (Early Childhood Education)

Trình độ đào tạo: Cử nhân (**Cao đẳng**) (Bachelor)

Ngành đào tạo: Giáo dục mầm non (Early Childhood Education)

Mã số: **51140201**

Loại hình đào tạo: Chính quy (Full-time)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQB ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân giáo dục mầm non có phẩm chất và năng lực đáp ứng tốt yêu cầu của công việc chăm sóc và giáo dục trẻ từ 06 tháng đến 06 tuổi tại các cơ sở giáo dục mầm non; có khả năng thực hiện công tác chuyên môn, nghiên cứu, tư vấn về giáo dục mầm non ở các tổ chức khác; có thể được đào tạo thêm để làm công tác quản lý giáo dục mầm non và giảng dạy các bộ môn chuyên ngành giáo dục mầm non, đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục mầm non và hội nhập quốc tế. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc học cao hơn về lĩnh vực giáo dục mầm non ở các trường đại học trong và ngoài nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

+ PO1: Hiểu đầy đủ, hệ thống và cập nhật các kiến thức khoa học về sự phát triển tâm lý của trẻ mầm non, giáo dục học mầm non, các kiến thức về khoa học cơ bản và nghệ thuật và vận dụng được các kiến thức này vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ em thuộc các đối tượng khác nhau ở các cơ sở giáo dục mầm non.

+ PO2: Nghiên cứu và phát triển được chương trình giáo dục, lập kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ một cách chủ động, sáng tạo, linh hoạt phù hợp với điều kiện nhà trường.

+ PO3: Nhận diện được đặc điểm và nhu cầu cá nhân của trẻ mầm non; xây dựng môi trường giáo dục, tăng cường các trải nghiệm nhằm đáp ứng nhu cầu và khả năng của trẻ; tổ chức được các hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ và các hoạt động giáo dục trẻ theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo của trẻ.

1.2.2. Kỹ năng

+ PO4: Thực hiện thành thạo các bước xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ cho từng nhóm lớp mầm non phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi, từng cá nhân và điều kiện thực tế, tổ chức quản lý nhóm lớp khoa học, hiệu quả;

+ PO5: Tổ chức, thực hiện được chế độ đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ, chế độ dinh dưỡng cho các nhóm đối tượng trẻ và đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ, âm nhạc, mỹ thuật ; Tổ chức thành thạo các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ; ứng dụng được công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc và giáo dục trẻ;

+ PO6: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu khoa học; Phát hiện và giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn, vận dụng, chuyển giao các kết quả nghiên cứu trong hoạt động nghề nghiệp.

+ PO7: Có các kỹ năng hợp tác, giao tiếp, tư duy phản biện và sáng tạo trong các hoạt động nghề nghiệp; Sử dụng được các ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục trẻ em và nghiên cứu chuyên ngành; Sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành.

+ PO8: Có kỹ năng phối hợp với các lực lượng giáo dục khác để chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non, tham gia vào các hoạt động chính trị, xã hội của cộng đồng để thúc đẩy sự phát triển cho trẻ mầm non; có khả năng và mong muốn học hỏi, đóng góp tích cực cho sự phát triển của bản thân và cộng đồng.

1.2.3. Thái độ

+ PO9: Có những phẩm chất đạo đức người giáo viên mầm non trong bối cảnh hội nhập quốc tế và những thay đổi của xã hội hiện đại: yêu nghề, gắn bó với nghề, yêu thương, công bằng với trẻ em, yêu thiên nhiên và nghệ thuật; tác phong thân thiện, mẫu mực của người giáo viên; nhạy bén với cái mới, chủ động thích ứng với sự thay đổi; có tinh thần kỷ luật và trách nhiệm với nghề nghiệp; giàu lòng nhân ái với cộng đồng xã hội.

+ PO10: Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, học tập suốt đời.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Yêu cầu năng lực

Mã CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra
<i>2.1.1 Về kiến thức</i>	
PLO1	Vận dụng các lý thuyết cơ bản và hiện đại về sự phát triển tâm sinh lý của trẻ vào quá trình chăm sóc – giáo dục mầm non
PLO2	Vận dụng các kiến thức về khoa học cơ bản (toán cơ sở, văn học trẻ em,

	tiếng việt, sinh lí trẻ em, dinh dưỡng và bệnh trẻ em, âm nhạc, mỹ thuật...) vào quá trình chăm sóc – giáo dục trẻ mầm non.
PLO3	Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức và phương tiện tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non
<i>2.1.2. Về kỹ năng</i>	
PLO4	Xây dựng được kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục phù hợp với đặc điểm phát triển tâm sinh lý của trẻ ở từng độ tuổi và môi trường giáo dục.
PLO5	Tổ chức được những hoạt động chăm sóc, giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm của trẻ, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế, thể hiện khả năng hợp tác, cộng tác với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.
PLO6	Tổ chức và quản lí được lớp học, xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương, hỗ trợ được những trẻ có nhu cầu đặc biệt; Đánh giá được sự phát triển của trẻ ở từng giai đoạn lứa tuổi.
PLO7	Giao tiếp hiệu quả, thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non
<i>2.1.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
PLO8	Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.
PLO9	Nhận thức được giá trị cốt lõi của nghề dạy học trong thời đại hiện nay: Yêu nghề, mến trẻ, tận tâm với nghề; Ý nghĩa tác động sư phạm của giáo dục; Tạo dựng được niềm tin và tự hào về nghề dạy học; Thể hiện phong cách sư phạm mẫu mực, làm việc khoa học, chuyên nghiệp
PLO10	Nỗ lực tìm kiếm, lựa chọn những tri thức cần thiết để tự học, tự nghiên cứu suốt đời để phục vụ cho cuộc sống hiện tại và tương lai.

2.2. Trình độ Ngoại ngữ

Theo Quy định của Trường Đại học Quảng Bình.

2.3. Trình độ Tin học

Theo Quy định của Trường Đại học Quảng Bình.

2.4. Sự tương thích của chuẩn đầu ra với triết lý giáo dục, sứ mạng, tầm nhìn của trường, khoa và mục tiêu đào tạo của chương trình

[illegible]